

*

Số 39 -CTr/HU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022- 2030 (Nghị quyết số 16-NQ/TU); Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số phải sát với yêu cầu thực tế, thực sự có hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra; coi phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ trọng tâm quan trọng, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi huyện Di Linh giai đoạn 2022-2030 (giai đoạn I từ năm 2022-2025). Huy động mọi nguồn lực đầu tư; phát huy lợi thế, tiềm năng của các địa phương và khuyến khích tinh thần tự lực của đồng bào dân tộc thiểu số để phát triển theo hướng toàn diện, bền vững; kết hợp chặt chẽ giữa 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình xây dựng Nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số); phát huy quyền làm chủ và sự chủ động, tích cực tham gia của người dân; khơi dậy tinh thần nỗ lực, vươn lên thoát nghèo; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc, cấp bách, cần thiết; thúc đẩy đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Lồng ghép, bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, thống nhất, thu gọn đầu mối quản lý, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; bảo đảm và nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư; ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh đầu tư dàn trải.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành và nhân dân tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng và phát huy lực lượng nòng cốt, già làng, người có uy tín; nắm vững tình hình, kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc ngay tại cơ sở để giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường đồng thuận xã hội; phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, hòa nhập phát triển cùng với đất nước; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xác định công tác dân tộc và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số phải toàn diện trên các mặt, lĩnh vực, trong đó: chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số so với mức bình quân chung của huyện và phấn đấu đến năm 2025, huyện không còn thôn đặc biệt khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển đồng bộ trên các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, quốc phòng - an ninh; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2025 đạt từ 40-45 triệu đồng trở lên.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số hàng năm giảm từ 2 - 3% (theo tiêu chí nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025).

- 70% các tuyến đường đến trung tâm xã được đầu tư, nâng cấp và mở rộng (13/18 xã); 100% đường giao thông nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cứng hoá; 100% thôn, tổ dân phố có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hoá; 100% dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số có cơ sở hạ tầng (đường, điện, trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc...) đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Tiếp tục quan tâm thực hiện chính sách giao khoán quản lý bảo vệ rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Duy trì ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng từ 51,5 - 52%, đồng thời đảm bảo chất lượng, tính đa dạng sinh học của rừng.

- Tiếp tục sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những vùng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số và phấn đấu đến năm 2025 không còn hộ đồng bào dân

tộc thiểu số ở nhà tạm, tranh tre, vách nứa và 75% trở lên nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng về tiêu chí nhà 3 cứng (*khung cứng, mái cứng, nền cứng*). Tiếp tục hỗ trợ chuyển đổi nghề cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- 100% trẻ em người dân tộc thiểu số nhập học đúng tuổi bậc tiểu học, tỷ lệ người dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình tiểu học trên 97%. Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100%; học sinh trong độ tuổi được đến trường bậc trung học cơ sở đạt 97%. 100% (73/73) trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt tỷ lệ 5,1%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Duy trì 95% người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia Bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ trẻ em người đồng bào dân tộc thiểu số dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng (*thấp còi, nhẹ cân*) xuống dưới 15%; 100% phụ nữ dân tộc thiểu số có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế.

- Trên 60% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên người đồng bào dân tộc thiểu số dưới 1,25%; tỷ lệ mức giảm sinh bình quân hàng năm 0,25%.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% thôn, tổ dân phố có đội (*câu lạc bộ*) văn nghệ truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc. Quan tâm đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương theo quy định.

2.2. Định hướng mục tiêu đến năm 2030

- Thu nhập bình quân đầu người tăng 1,5 lần so với năm 2025.

- Tỷ lệ hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh; 100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số có cơ sở hạ tầng (*đường, điện, trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc...*) đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- 70% hộ gia đình có mức sống bằng với mức sống dân cư trong vùng; phần đầu có 50% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông- lâm nghiệp hàng hoá.

- Trên 70% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, hàng năm thu hút 8-10% lao động sang làm việc ở các ngành, nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030, có 25% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 10% lao động nữ.

- Đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số; ở các vị trí chủ chốt nhất thiết phải có cán bộ là người dân tộc thiểu số. 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; trong đó cán bộ có trình độ đại học trở lên và công chức có trình độ từ cao đẳng trở lên. 100% cán bộ, công chức được đào tạo trung cấp lý luận chính trị trở lên.

- Ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái; duy trì, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng. Tiếp tục duy trì các tiêu chí chuẩn nông thôn mới ở các xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và phấn đấu xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về công tác dân tộc

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác dân tộc. Nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp. Quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và các cơ chế, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận trong phát huy nội lực phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020- 2025; Chương trình số 22-CTr/HU, ngày 08/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Di Linh giai đoạn 2021- 2025 và các văn bản khác có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện một cách sâu rộng, sát thực, cụ thể, phù hợp với điều kiện của địa phương, huy động các nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra.

2. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

2.1. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tiếp tục hình thành và phát triển vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi; chú trọng phát triển sản xuất cây trồng, vật nuôi phù hợp với địa phương, thổ nhưỡng, thích ứng với biến đổi khí hậu và có giá trị kinh tế cao như: cà phê, sầu riêng, bơ, mắc ca, hồ tiêu, cây ăn quả, dược liệu... Phát triển chăn nuôi theo hướng tạo sản phẩm đặc trưng phục vụ cho phát triển du lịch cộng đồng; chú trọng xây dựng chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); định hướng cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo lĩnh vực phù hợp với Nghị quyết

số 08-NQ/HU, ngày 08/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng hàng hoá giai đoạn 2021- 2025.

- Triển khai, vận dụng, lồng ghép các chính sách, chương trình để hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hoá theo chuỗi giá trị, đa dạng hoá sinh kế; phát triển, nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả; tổ chức liên doanh, liên kết tạo điều kiện để nông dân tổ chức chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tập trung đầu tư phát triển kinh tế lâm nghiệp, thực hiện tốt công tác giao khoán, quản lý bảo vệ rừng cho người đồng bào dân tộc thiểu số gắn với định canh, định cư; ưu tiên giao khoán quản lý, bảo vệ rừng cho những hộ dân, cộng đồng dân cư là đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống trong vùng ven rừng; tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng; xử lý nghiêm các vụ việc xâm hại rừng, đất rừng. Lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng; giải quyết hợp lý những vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Khuyến khích người dân sử dụng có hiệu quả diện tích đất rừng được Nhà nước giao khoán và nguồn kinh phí được hưởng từ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng để phát triển kinh tế hộ gia đình, đầu tư có hiệu quả vào sản xuất, chăn nuôi, có các biện pháp chi tiêu hợp lý.

2.2. Nâng cao hiệu quả quản lý đất đai; đảm bảo nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đất đai đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nhất là công tác quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện các quyền của người sử dụng đất... nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Có các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai; không để xảy ra tình trạng mua bán, sang nhượng đất trái phép của người đồng bào dân tộc thiểu số; xử lý triệt để các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai theo thẩm quyền.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích người đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng các nguồn nước sạch; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình nước sinh hoạt, công trình vệ sinh đảm bảo nhu cầu sử dụng của người dân. Nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về nước sạch, bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng các cơ sở sản xuất đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt và bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định để đời sống của người dân ngày càng ổn định, vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho các đối tượng phù hợp với điều kiện của địa phương.

2.3. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp; ưu tiên hỗ trợ các chương trình, kế hoạch hỗ trợ phát triển công nghiệp phục vụ nông thôn; hỗ trợ phát triển sản xuất các sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, sử dụng nhiều lao động người dân tộc thiểu số. Hỗ trợ nông dân đầu tư áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng loại cây trồng, vật nuôi.

- Tập trung đầu tư phát triển kinh tế theo hướng hàng hóa; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị sản phẩm. Tuyên truyền, khuyến khích các cơ sở kinh doanh trên địa bàn huyện tranh thủ các nguồn vốn đầu tư để mở rộng sản xuất, trang bị máy móc hiện đại, áp dụng khoa học công nghệ nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm. Khuyến khích các cơ sở sản xuất đưa các sản phẩm tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, tham gia các hội chợ, triển lãm nhằm quảng bá sản phẩm, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để đồng bào vùng dân tộc thiểu số phát triển, khôi phục một số ngành nghề như nghề dệt thổ cẩm, tơ lụa, đan lát, làm rượu cần; vận động người đồng bào dân tộc thiểu số nhận gia công các sản phẩm thủ công như đan mây, đan gùi nhằm tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Đẩy mạnh phát triển các hợp tác xã dịch vụ, quy hoạch sắp xếp xây dựng và nâng cấp các chợ ở các xã vùng dân tộc thiểu số; tạo lập mối liên kết lưu thông hàng hóa thuận lợi. Tổ chức sản xuất gắn kết với thị trường đầu ra cho sản phẩm nông, lâm nghiệp của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.4. Phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các chính sách hỗ trợ, thực hiện đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; chú trọng đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp, đặc biệt là kiên cố hóa đường giao thông nông thôn, đường vào khu sản xuất, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà sinh hoạt cộng đồng, hệ thống điện... Tiếp tục lồng ghép, triển khai thực hiện các dự án, chương trình mục tiêu, các nguồn vốn đầu tư trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tạo điều kiện phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân vùng dân tộc thiểu số chung sức duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, đô thị văn minh; tập trung xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Rà soát, đánh giá lại các chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đang triển khai thực hiện trong vùng dân tộc thiểu số để khắc phục những hạn chế, khó khăn trong thực hiện, từ đó đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng phát huy quyền làm chủ, sự chủ động tham gia của người dân; giải quyết kịp thời các kiến nghị và những vấn đề phát sinh; chuyển dần từ hình thức hỗ trợ trực tiếp sang gián tiếp thông qua các hình thức vay vốn sản xuất, đào tạo nghề, hỗ trợ kỹ thuật...

2.5. Phát triển giáo dục – đào tạo

- Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trường dân tộc nội trú, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em người dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường đầu tư, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho hệ thống giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực xã hội tham gia vào sự nghiệp giáo dục; thực hiện đồng bộ các giải pháp để giữ vững thành quả phổ cập giáo dục các cấp. Tiếp tục rà soát mở các lớp xoá mù chữ, phổ cập giáo dục sau biết chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số để duy trì mục tiêu phổ cập giáo dục các cấp cũng như nâng cao trình độ nhận thức, khả năng tiếp cận thông tin của người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung xây dựng và nâng cao mức độ trường học đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục thực hiện tốt công tác cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số vào học các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú; thực hiện hỗ trợ cho học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số; kịp thời biểu dương, khen thưởng học sinh, sinh viên đồng bào dân tộc thiểu số có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đảm bảo đủ giáo viên cho từng cấp học, môn học, đội ngũ phải đáp ứng yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; có chính sách ưu tiên trong tuyển dụng giáo viên là người đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người dạy, người học trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.6. Giảm nghèo, phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và giải quyết việc làm

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và giải quyết việc làm, giảm nghèo, tăng thu nhập cho người lao động là yếu tố quan trọng nhất trong việc tạo sinh kế cho thanh niên người đồng bào dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội. Tổ chức các hình thức giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm; có điều kiện tham gia học nghề, tạo và tự tạo việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng; tham gia xuất khẩu lao động... góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới; chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

- Thực hiện lồng ghép, huy động các nguồn lực, các chiến lược, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực và các chính sách hiện hành, trong đó tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết việc làm để phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 414/QĐ-TTg, ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng

công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025”.

2.7. Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Tập trung triển khai thực hiện Đề án số 50-ĐA/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Đề án số 51-ĐA/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

- Quan tâm giải quyết các vấn đề về sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cho đồng bào; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm; vấn đề bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, phòng chống bạo lực gia đình...

- Tiếp tục quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó chú trọng đào tạo cán bộ có trình độ chuyên sâu, đặc biệt là cán bộ dân tộc thiểu số người địa phương.

2.8. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo cán bộ làm công tác văn hóa, dần đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo tinh thần Kết luận Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa, hoàn thiện các thiết chế văn hóa cho vùng dân tộc thiểu số để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng; xây dựng 01 nhà văn hóa các dân tộc quy mô cấp tỉnh tại huyện gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, nhất là văn hóa Tây Nguyên và phát triển du lịch cộng đồng.

- Xây dựng đời sống văn hóa gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội phù hợp từng địa phương, dân tộc; bảo tồn, phục dựng, gìn giữ và phát huy những sản phẩm văn hóa độc đáo, hấp dẫn, các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể truyền thống của các dân tộc, nhất là các dân tộc gốc Tây Nguyên, hình thành các làng nghề truyền thống góp phần phát triển các loại hình văn hóa- du lịch.

- Tổ chức tham quan, học tập mô hình bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch hiệu quả tại các địa phương cả nước; tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc gắn với xúc tiến du lịch; nghiên cứu hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, phù hợp tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.9. Về quốc phòng, an ninh

- Đấu tranh, ngăn chặn hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chủ động nắm bắt tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, kịp thời giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh trật tự; những phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục phát huy vai trò của già làng, người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Biểu dương, tôn vinh kịp thời những tấm gương điển hình tiên tiến, người có uy tín, già làng, gia đình tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, cơ sở, qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

- Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đặc biệt là ở các địa bàn chiến lược, trọng điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác dân vận, thường xuyên củng cố tổ chức, phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể- chính trị xã hội; có giải pháp nâng cao trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác quần chúng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của đội ngũ cốt cán, già làng, người có uy tín trong tuyên truyền, vận động bà con thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời vận động đồng bào tham gia giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Nguồn lực thực hiện

3.1. Ngân sách nhà nước

- Ngân sách Trung ương: Nguồn vốn được bố trí từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nguồn vốn lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025, đến năm 2030 và các chương trình, dự án khác.

- Vốn đối ứng của ngân sách địa phương: Dự kiến vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương bố trí đối ứng thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện.

3.2. Nguồn vốn huy động: Nguồn vốn xã hội hóa, thu hút từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; nguồn vốn vay tín dụng; nguồn nội lực của nhân dân và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức triển khai, quán triệt Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể hoá để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện áp dụng cơ chế, chính sách liên quan đến bố trí ngân sách thực hiện Chương trình hành động.

4. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch tăng cường vận động các dân tộc thiểu số đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy vai trò những người tiêu biểu, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tuyên truyền vận động đồng bào xóa bỏ các phong tục, tập quán không còn phù hợp; đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong triển khai thực hiện các chính sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở cơ sở.

5. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 16-NQ/TU và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

6. Ban Dân vận Huyện ủy phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động này; đồng thời tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU và Chương trình hành động này theo quy định.

7. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên (khóa XV) tăng cường bám sát cơ sở, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc địa bàn, lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Nghị quyết số 16-NQ/TU và Chương trình hành động này.

Chương trình hành động này được phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn huyện.

Nơi nhận: *mm*

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các Ban XĐĐ, Văn phòng Huyện ủy,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện,
- Các đ/c UVBTV HU, HUV (khóa XV),
- Lưu: VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Đinh Văn Tuấn